

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **119/2023/HS-ST**
Ngày: 28-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Linh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tư
Ông Lê Văn Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Quỳnh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 106/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Minh Q**, sinh năm 1994, tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Đội 1, ấp T, xã P, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn (văn hóa): 09/10; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C, sinh năm 1967 (đã chết) và bà Trần Thị T, sinh năm 1967; bị cáo có vợ là Đồng Thị H, sinh năm 1995 và có 01 con sinh năm 2017; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 09/3/2023, bị cáo bị Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Phước xử phạt hành chính với số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Điều khiển xe mô tô mà trong hơi thở có nồng độ cồn chưa vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở và bị phạt bổ sung tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe (GPLX) 11 tháng hạng A1 từ ngày 09/3/2023 đến hết ngày 09/02/2024.

Nhân thân: Ngày 06/10/2017, bị cáo bị Công an thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”. Chấp hành xong năm 2017.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/8/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

1. Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1983 “có đơn xét xử vắng mặt”

2. Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1972 “có đơn xét xử vắng mặt”

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phùng Thị H, sinh năm 1973; Địa chỉ: Ấp 1, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. “Có đơn xét xử vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 26/4/2023, Trần Minh Q điều khiển xe mô tô biển số 93P1-819.04 lưu thông trên đường liên ấp theo hướng từ tổ 3, ấp M đi ra đường ĐT753. Khi đến đoạn đường thuộc tổ 2, ấp M, xã L, huyện Đ, do không điều khiển xe mô tô đi bên phải theo chiều đi của mình nên xe mô tô của Q đã đụng vào xe mô tô biển số 71B2-090.12 do Nguyễn Thị Ngọc C đang điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại. Hậu quả, C bị thương và được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Quân Y 16 rồi chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy để điều trị nhưng đến ngày 27/4/2023 thì C tử vong.

Quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Kết quả khám nghiệm hiện trường theo biên bản khám nghiệm hiện trường dựng lại như sau:

- Hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn đường liên ấp kết nối tổ 2 và tổ 3 ấp M, xã L, mặt đường bê tông, rộng 03m, đường không có biển báo hiệu hoặc vạch sơn kẻ đường. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn có chiều hướng dốc lên và cong về phía bên trái.

- Chọn mép đường bên phải theo hướng tổ 2 đi tổ 3 làm mép chuẩn; chọn cột điện có ký hiệu số 14 làm điểm mốc.

- Đánh số vị trí các phương tiện: Số (1) là vị trí xe mô tô 71B2-090.12; Số (2) là vị trí xe mô tô 93P1-819.04.

- Mô tả các dấu vết:

+ Số (1) nằm ngã nghiêng về bên trái, gần song song với mép đường chuẩn đầu hướng về tổ 3; đo từ tâm trục bánh trước đến mép đường chuẩn là 0,35m; từ tâm trục bánh sau đến mép đường chuẩn là 0,2m; từ tâm trục bánh sau đến điểm mốc là 5,2m;

+ Số (2) nằm ngã nghiêng về bên phải; gần song song với mép đường chuẩn; đầu xe quay về hướng tổ 2; từ tâm trục bánh xe trước đến mép đường chuẩn là 0,7m; từ tâm trục bánh sau đến mép đường chuẩn là 0,8m. Đo từ tâm trục bánh trước số (2) đến tâm trục bánh trước số (1) là 0,35m.

Theo Bản Kết luận giám định tử thi số 487 ngày 04/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Nguyễn Thị Ngọc C sinh năm

1996, bị chấn thương sọ não gây vỡ xương sọ, giập não xuất huyết dẫn đến tử vong.

Tại bản Cáo trạng số 111/CT-VKS ngày 31/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân (KSND) huyện Đ đã truy tố bị cáo Trần Minh Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng số 111/CT-VKS ngày 31/10/2023 đã đề cập và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Minh Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 và Điều 65 BLHS: Xử phạt bị cáo Trần Minh Q từ 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

Bị cáo không có chức vụ, không phải là người làm công việc liên quan đến lĩnh vực tham gia giao thông đường bộ nên đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều Điều 260 của BLHS.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Các vấn đề khác đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định pháp luật.

- Bị cáo Trần Minh Q khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Vì vậy, hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh Q khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện KSND huyện Đ, tỉnh Bình Phước đã truy tố, cụ thể: Bị cáo Trần Minh Q trong thời hạn bị tước GPLX theo quy định nhưng vào khoảng 17 giờ ngày 26/4/2023, bị cáo vẫn điều khiển xe mô tô biển số 93P1-819.04 không đi bên phải theo chiều đi của mình khi lưu thông trên đường liên ấp M theo hướng từ tổ 3, ấp M đi ra đường ĐT753 và gây ra vụ tai nạn giao thông với

xe mô tô biển số 71B2-090.12 do bị hại Nguyễn Thị Ngọc C điều khiển tại ấp M, xã L, huyện Đ, tỉnh Bình Phước dẫn đến chị C tử vong.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định tử thi (BL 76-77), các dấu vết, phương tiện tham gia giao thông, cũng như những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Mặc dù hiện trường vào thời điểm xảy ra tai nạn và hiện trường dựng lại có sự khác nhau một số chi tiết nhưng hiện trường ban đầu có sự xáo trộn do người dân tham gia cứu nạn nên vị trí các phương tiện của vụ tai nạn không chính xác; còn hiện trường dựng lại là thực hiện theo bị cáo mô tả, phù hợp với dấu vết trên 02 phương tiện tham gia giao thông, phù hợp với chứng cứ, tài liệu khác đã được tranh tụng. Theo đó, nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do bị cáo Trần Minh Q điều khiển xe mô tô không đi bên phải theo chiều đi của mình, vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ năm 2008; khi điều khiển xe mô tô bị cáo đang trong thời gian bị tước quyền sử dụng GPLX nên được xem không có quyền điều khiển mô tô từ 50cm³ đến dưới 175cm³, vi phạm khoản 9 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008; hậu quả làm bị hại chị C tử vong. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ: theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS.

Do đó, bản Cáo trạng số 111/CT-VKS ngày 31/10/2023 của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định về tham gia giao thông đường bộ, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được việc điều khiển xe mô tô trong thời gian bị tước quyền sử dụng GPLX và hành vi điều khiển xe không đi đúng chiều quy định có thể gây ra tai nạn nhưng với thái độ chủ quan, bị cáo vẫn điều khiển xe đi sai chiều đi của mình dẫn đến va chạm với bị hại, gây tai nạn giao thông, làm bị hại tử vong.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tiền sự: Ngày 09/3/2023, bị cáo bị Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Phước xử phạt hành chính với số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Điều khiển xe mô tô mà trong hơi thở có nồng độ cồn chưa vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở và bị phạt bổ sung tước quyền sử dụng GPLX 11 tháng hạng A1 từ ngày 09/3/2023 đến hết ngày 09/02/2024. Tuy nhiên, đây là nguyên nhân mà bị cáo bị truy tố về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS, bởi bản thân bị cáo là người đã có Giấy phép lái xe hợp lệ trước đó nên cũng cần xem xét cho bị cáo.

Về nhân thân: Ngày 06/10/2017, bị cáo bị Công an thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước XPVPHC số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”. Chấp hành xong năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường khắc phục hậu quả (tại phiên tòa, bị cáo trình bày đã bồi thường thêm cho gia đình bị hại đến nay tổng cộng hơn 200.000.000 đồng); bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự và không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo; bị cáo đang nuôi con nhỏ sinh năm 2017 và là một trong những lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; sau khi bị xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc trái phép”, bị cáo đã tự nguyện chấp hành và từ đó đến nay chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng và các quy định của Nhà nước, của địa phương; việc bị xử phạt hành chính về hành vi “Điều khiển xe mô tô mà trong hơi thở có nồng độ cồn...” và bị phạt bổ sung tước quyền sử dụng GPLX là nguyên nhân dẫn đến bị cáo bị truy tố về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội do lỗi vô ý, có khả năng tự cải tạo bản thân nên xem xét áp dụng mức hình phạt tương xứng, vừa nhằm răn đe và phòng ngừa chung, tạo điều kiện cho bị cáo tự sửa chữa bản thân, lao động để tiếp tục bồi thường cho bị hại theo thỏa thuận.

Do bị cáo không có chức vụ, hiện hoàn cảnh khó khăn nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều Điều 260 BLHS.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Minh Q** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38; 50 và 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Trần Minh Q 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 28/12/2023).

Giao bị cáo Trần Minh Q cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì phải thông báo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú biết. Trường hợp người được hưởng án treo

cổ ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Minh Q theo quy định tại khoản 5 Điều Điều 260 Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên không xem xét.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Minh Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; Người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước (01);
- Viện KSND tỉnh Bình Phước (01)
- Viện KSND huyện Đ (01);
- Chi cục THADS huyện Đ (01);
- PV06 - CA tỉnh Bình Phước (01);
- Công an huyện (gồm: Nhà tạm giữ, Đội hồ sơ nghiệp vụ, Đội điều tra CA huyện) (03);
- TT lý lịch tư pháp - Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (01);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng (01);
- Lưu (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

Vũ Hoàng Linh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Vào hồi giờ ngày 05 tháng 01 năm 2023;

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Xứng

Ông Vũ Trung Thành

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 89/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo **Nguyễn Hữu Giáp**, sinh năm 1960; tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Số nhà 24, đội 2, ấp 4, xã Đồng Tiến, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm rẫy;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hữu Giáp** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí;

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Về hình phạt: : Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu Giáp 01 (một) năm tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm kể từ ngày tuyên án (ngày 05/01/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Hữu Giáp cho Ủy ban nhân dân xã Đồng Tiến, huyện Đ, tỉnh Bình Phước quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đồng Tiến, huyện Đ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Hữu Giáp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Hữu Giáp cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Hữu Giáp theo quy định tại khoản 5 Điều Điều 260 Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí;

3. Các vấn đề khác:

- Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 107 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên lưu trữ cùng hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD màu trắng, hoa văn xanh, đã được niêm phong trong bì thư có chữ ký của Nguyễn Thanh Trà, Phạm Quang Anh, Bùi Ngọc An và hình dấu mộc đỏ của Phòng CSGT Công an tỉnh Bình Phước.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên không xem xét.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn Giáp.

- Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định./.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí;

Biên bản kết thúc lúc giờ phút cùng ngày đã được Hội đồng xét xử thông qua và nhất trí ký tên dưới đây./.

Các thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Trung Thành – Nguyễn Viết Xứng

Vũ Hoàng Linh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước (01);
- VKSND tỉnh Bình Phước (01)
- VKSND huyện Đ (01);
- Chi cục THADS huyện Đ (01);
- PV06 - CA tỉnh Bình Phước (01);
- Công an huyện (gồm: Nhà tạm giữ, Đội hồ sơ nghiệp vụ, Đội điều tra CA huyện) (03);
- TT lý lịch tư pháp - Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (01);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng (01);
- Lưu (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hoàng Linh